TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HM** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:157/2023/HSST
Ngày : 20/07/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Nhung.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Tạ Thị Thà.**
Bà Trần Thị Kim Dung
Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc.**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa:
Ông Kim Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM, thành phố HN xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982**; HKTT: Số 72 TL, phường NK, quận BĐ, thành phố HN; Chỗ ở: Số 30 ngõ 46 HN1, ÔCD, quận DD, thành phố HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1956; Con bà: Đỗ Thị P, sinh năm 1960; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thu T2, sinh năm 1987 (Đã ly hôn); Con: Nguyễn Xuân Thành Đ, sinh năm 2007 ; Danh chỉ bản số 450 lập ngày 20/04/2023 tại Công an phường ÔCD, quận DD, thành phố HN. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/04/2009, Tòa án nhân dân thành phố HN xử phạt 42 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản và 12 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, tổng hợp hình phạt chung là 54 tháng tù. (Đã xoá án tích)

- Ngày 26/11/2014, Tòa án nhân dân quận CG, thành phố HN xử phạt 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã xóa án tích)

- Bản án số 135 ngày 05/5/2021 Tòa án nhân dân quận DD, thành phố HN xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (Bản án này hành vi phạm tội sau xử trước).

Bị cáo bị bắt ngày 23/06/2023, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1999.

HKTT: VN, xã CT, huyện PX, Thành phố HN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Đình P, Sinh năm: 1990

HKTT: xã XT, huyện XT, tỉnh NĐ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Xuân T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của lái xe công nghệ Grab. Khoảng 18 giờ, ngày 21/06/2020, T đi bộ đến khu vực cầu MĐ, MĐ, quận HM, TP HN thì gặp anh Nguyễn Hồng S (Sinh năm: 1999, Nơi cư trú: VN, CT, PX, HN) làm lái xe ôm Grab điều khiển xe máy đi qua nên T gọi anh S dừng lại. Tại đây, T không có hàng hóa cần vận chuyển nhưng T nói dối với anh S cần chở đi lấy hàng và tìm bưu cục để gửi hàng hóa. Khi lên xe máy, T bảo anh S đưa điện thoại cho T kiểm tra xem anh S có đúng là lái xe Grab không (Mục đích để anh S đưa điện thoại cho T nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh S). Anh S đã đưa cho T cầm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng của anh S. Sau đó, T bảo anh S chở đến cửa hàng thiết bị vệ sinh HH tại địa chỉ đối diện số nhà 18 lô 5 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận HM, TP HN. T đi vào bên trong cửa hàng còn anh S đứng ngoài chờ. T đi vào bên trong gặp chủ cửa hàng là chị Định Thị HH (Sinh năm: 1976, HKTT: Tổ 13, Hoàng Văn Thụ, HM, HN) và xin chị H báo giá 02 bộ thiết bị vệ sinh sen vòi cùng 01 tờ hóa đơn bán hàng của cửa hàng để viết báo giá. T không mua hàng và thanh toán tiền mà tự viết vào trong tờ mẫu hóa đơn bán hàng với nội dung đã thanh toán 02 bộ sen vòi trị giá 11.800.000 đồng (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng). T cầm tờ hóa đơn đi ra ngoài bảo anh S chở đi tìm bưu cục để chuyển hàng. Anh S chở T đến cửa

hàng VN Post tại địa chỉ số 12 NAN, TM, HM, HN. Tại đây, T đưa cho S tờ hóa đơn bán hàng mà T tự viết và bảo anh S quay lại cửa hàng vệ sinh để lấy hàng chở đến cho T, T nói với anh S đã thanh toán xong hết tiền hàng. Anh S nhìn thấy tờ hóa đơn trị giá 11.800.000 đồng ghi đã thanh toán nên đã tin tưởng và quay lại cửa hàng thiết bị vệ sinh. Lúc này, T vẫn giữ chiếc điện thoại Iphone 6S của anh S. Sau khi anh S cầm theo hóa đơn T đưa rời đi, T đã cầm điện thoại của anh S và bỏ về nhà. Đến ngày 22/06/2022, T mang điện thoại đến cửa hàng của anh Trịnh Đình P (Sinh năm: 1990, HKTT: XT, XT,ND) tại số 87 HN1, ÔCD, DD, HN bán với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). T đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 23/06/2023, T tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại của anh Trịnh Đình P để mua đồ thì gặp anh S và anh Phi đang trao đổi tại đây, anh S nhận ra T và hô hoán người dân xung quanh giữ T và đưa đến cơ quan công an làm việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung trên.

Tại cơ quan điều tra, bị hại là anh Nguyễn Hồng S trình báo nội dung phù hợp với lời khai của Nguyễn Xuân T như trên. Sau khi bị Nguyễn Xuân T lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh S đã đăng tin lên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/06/2020, anh S nhận được tin nhắn của anh Trịnh Đình P là chủ cửa hàng điện thoại nói đã mua lại điện thoại của S và hẹn anh S đến địa chỉ cửa hàng tại số 87 HN1, ÔCD, DD, HN. Tại đây, trong lúc anh S và anh Phi đang trao đổi thì T đi vào cửa hàng điện thoại để mua đồ. Anh S quay ra và nhận ra được T chính là người lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc điện thoại của anh S nên đã hô hoán mọi người cùng bắt giữ và đưa đến công an phường làm việc.

Tại cơ quan điều tra, chị Đinh Thị HH trình bày: Ngày 21/06/2020, T đến xin chị H báo giá 02 bộ sen vòi và xin một tờ hóa đơn để viết báo giá cho công trình. Chị H tin tưởng nên đưa cho T 01 tờ hóa đơn. T tự viết nội dung tờ hóa đơn, chị H không biết T viết gì. Khi anh S quay lại đưa cho chị H tờ hóa đơn thì chị H mới biết nội dung T viết là đã thanh toán số tiền 11.800.000 đồng. T chỉ hỏi báo giá chứ không thanh toán tiền gì cho chị H.

Tại cơ quan điều tra, anh Trịnh Đình P trình bày: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/06/2020. T đến cửa hàng điện thoại anh P tại số 87 HN1, ÔCD, DD, HN bán cho anh P 01 chiếc điện thoại Iphone 6S với giá 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền anh T bỏ đi. T nói do có nhiều điện thoại cần bán bớt, anh P không biết chiếc điện thoại do anh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh S mà có, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh P. Nguyễn Xuân T đã bồi thường cho anh P số tiền

500.000 đồng mua chiếc điện thoại Iphone 6S trên, anh T đã nhận sai và không có yêu cầu đề nghị gì.

Anh P tự nguyện giao nộp cho Công an: 01 chiếc điện thoại di động nhã nhiệu Iphone 6S màu trắng, số Imei 353266077089209 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 211 ngày 08/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận HM kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S 64GB màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, Cơ quan CSĐT – Công an quận HM đã trao cho anh Nguyễn Hồng S, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKS-HM ngày 19 tháng 06 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Nguyễn Xuân T từ: 10 đến 14 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Về Dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, Cơ quan CSĐT – Công an quận HM đã trao cho anh Nguyễn Hồng S, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận HM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận HM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Xuân T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của lái xe công nghệ Grab. Khoảng 18 giờ, ngày 21/06/2020, T đi bộ đến khu vực cầu MĐ, phường MĐ, quận HM, TP HN thì gặp anh Nguyễn Hồng S (Sinh năm: 1999, Nơi cư trú: VN, CT, PX, HN) làm lái xe ôm Grab điều khiển xe máy đi qua nên T gọi anh S dừng lại. Tại đây, T sử dụng thủ đoạn gian dối nói anh S đưa điện thoại để kiểm tra, sau khi cầm được điện thoại đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồng S 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 22/06/2020, T mang điện thoại đến cửa hàng tại số 87 HN1, P. ÔCD, DD, HN) bán với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). T đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều khoản 1 Điều 174 quy định:

"Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bị cáo Nguyễn Xuân T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân T nhân thân có 02 tiền án đã được xóa án tích, tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa

bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục hậu quả đền bù cho anh Trịnh Đình P số tiền 500.000 đồng là số tiền anh P bỏ ra để mua chiếc điện thoại Iphone 6S; bị cáo có bác ruột là liệt sĩ Đỗ Đình H đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, Cơ quan CSĐT – Công an quận HM đã trao cho người bị hại anh Nguyễn Hồng S, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về Dân sự.

Đối với số tiền anh Trịnh Đình P đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại Iphone 6S, bị cáo T đã bồi thường cho anh P số tiền 500.000 đồng. Anh P đã nhận tiền và và không có yêu cầu đề nghị gì về Dân sự.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T: 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

2. Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Hồng S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Tòa không xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Hồng S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Đình P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nhung

Nơi nhận:
- VKSND quận HM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận HM;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng